

Số: 105 /TT-UBND

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 7 năm 2019

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, viên chức trạm y tế cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021; Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 15/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh; theo đó, toàn tỉnh sẽ sắp xếp 143 xã, phường, thị trấn thành 67 xã, phường, thị trấn; giảm 76 đơn vị hành chính cấp xã; sau khi sắp xếp có 1.308 cán bộ, công chức cấp xã dôi dư (trong đó, dự kiến bố trí đến các đơn vị cấp xã còn thiếu cán bộ, công chức 555 người; tiếp nhận, bố trí làm công chức cấp xã, cấp huyện 147 người; làm viên chức ở đơn vị sự nghiệp 10 người; nghỉ hưu trước tuổi và thực hiện tinh giản 596 người) và 1.199 người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính.

Để kịp thời giải quyết số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, viên chức trạm y tế cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính, đảm bảo có số lượng, cơ cấu, chức danh cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách theo đúng quy định; đồng thời kịp thời khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, viên chức trạm y tế cấp xã nghỉ việc do dôi dư; ngoài các chế độ, chính sách được hưởng theo quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức về chế độ thôi việc, về chính sách tinh giản biên chế và các chính sách khác theo quy định thì việc ban hành chính sách hỗ trợ của tỉnh đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, viên chức trạm y tế cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính là thực sự cần thiết.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, viên chức trạm y tế cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; cụ thể như sau:

# I. NỘI DUNG CHÍNH SÁCH

## 1. Đối tượng hỗ trợ

1.1. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, viên chức trạm y tế tại 143 xã, phường, thị trấn dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

1.2. Không áp dụng chính sách hỗ trợ đối với cán bộ cấp xã giữ các chức vụ do bầu cử nghỉ việc sau Đại hội Đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 do không đủ điều kiện về tuổi tái cử.

## 2. Mức hỗ trợ

2.1. Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trạm y tế cấp xã:

Cán bộ, công chức cấp xã, viên chức trạm y tế cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính, ngoài hưởng các chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ và các chính sách khác theo quy định của pháp luật thì được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi đối với:

- Cán bộ, công chức cấp xã, viên chức trạm y tế đủ 55 tuổi trở lên đối với nam, đủ 50 tuổi trên lên đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên.

- Cán bộ, công chức cấp xã, viên chức trạm y tế đủ 50 tuổi trở lên đối với nam, đủ 45 tuổi trở lên đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên, trong đó có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có đủ 15 năm làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên.

Thời gian hỗ trợ được tính tròn theo nguyên tắc đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng được tính 1/2 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính 01 năm.

b) Hỗ trợ một lần bằng 12 tháng tiền lương đối với các trường hợp thôi việc ngay.

Tiền lương tháng để tính hỗ trợ đối với các trường hợp về hưu trước tuổi và thôi việc ngay tính bằng tiền lương bình quân của 05 năm (60 tháng) cuối.

2.2. Hỗ trợ một lần đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã như sau:

a) 03 tháng phụ cấp của chức danh trước khi nghỉ việc; trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ tính chức danh có mức phụ cấp cao nhất.

b) Theo thời gian công tác, cứ đủ 30 tháng công tác thì được hỗ trợ bằng 01 tháng phụ cấp của chức danh trước khi nghỉ việc.

Thời gian hỗ trợ tính tròn theo nguyên tắc dưới 16 tháng tính bằng 1/2 tháng phụ cấp; từ 16 tháng đến dưới 30 tháng tính bằng 01 tháng phụ cấp.

### 3. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện chính sách từ ngày 01/8/2019 - 31/12/2021 (các đối tượng nghỉ việc sau thời điểm này không được hưởng chính sách hỗ trợ).

### 4. Kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện chính sách

4.1. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện chính sách: 49,6 tỷ đồng; trong đó:

a) Kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã: 40,7 tỷ đồng.

b) Kinh phí hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 8,9 tỷ đồng.

4.2. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách:

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ do ngân sách tỉnh đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

## II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, viên chức trạm y tế cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành quy định biện pháp thi hành và hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

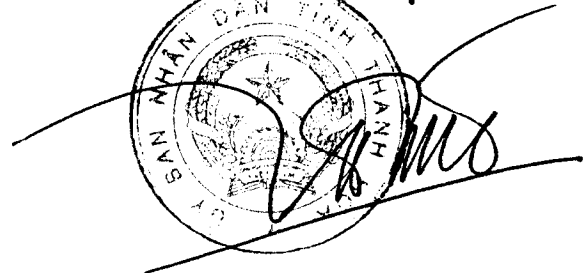
*(có dự thảo Nghị quyết và Bảng tổng hợp kinh phí kèm theo).*

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

## TỔNG HỢP

**Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, viên chức trạm y tế cấp xã  
đôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Tờ trình số: 105 /TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Đối tượng	Chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ		Chính sách hỗ trợ của tỉnh	
		Chính sách	Kinh phí hỗ trợ tối đa cho 01 người	Chính sách	Kinh phí hỗ trợ tối đa cho 01 người
<b>I</b>	<b>Nghỉ hưu trước tuổi</b>				
1	Nghỉ hưu trước tuổi nhưng còn dưới 02 năm công tác	Không bị trừ lý lệ lương hưu	Không hỗ trợ	Trợ cấp 03 tháng lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi	6 tháng x 6 triệu = 36 triệu đồng
2	Nghỉ hưu trước tuổi nhưng còn trên 02 năm đến dưới 05 năm công tác	Không bị trừ lý lệ lương hưu	174 triệu đồng	Trợ cấp 03 tháng lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi	15 tháng x 6 triệu = 90 triệu đồng
		Trợ cấp 03 tháng lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi	15 tháng x 6 triệu = 90 triệu đồng		
		Trợ cấp 05 tháng lương/20 năm đầu và 0,5 tháng lương/năm thứ 21 trở đi	14 tháng x 6 triệu = 84 triệu đồng		
<b>Tổng kinh ngân sách tỉnh hỗ trợ: 332 người x 75 triệu đồng/người = 24.900 triệu đồng</b>					

STT	Đối tượng	Chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ		Chính sách hỗ trợ của tỉnh	
		Chính sách	Kinh phí hỗ trợ tối đa cho 01 người	Chính sách	Kinh phí hỗ trợ tối đa cho 01 người
II	Thôi việc ngay				
1	Các trường hợp không thuộc diện nghỉ hưu trước tuổi theo quy định, thực hiện thôi việc ngay		240 triệu đồng	Hỗ trợ 12 tháng lương	12 tháng x 5 triệu đồng/người triệu đồng = 60 triệu đồng/người
		Trợ cấp 03 tháng lương để tìm việc	3 tháng x 5 triệu = 15 triệu đồng		
		Trợ cấp 1,5 tháng lương cho mỗi năm đóng BHXH	45 tháng x 5 triệu = 225 triệu đồng		
<b>Tổng kinh ngân sách tỉnh hỗ trợ: 264 người x 60 triệu đồng/người = 15.840 triệu đồng</b>					
III	<b>Người hoạt động không chuyên trách: 1.199 người x 1,0 hệ số lương bình quân x 1,490 triệu đồng x 05 tháng = 8.932 triệu đồng</b>				
<b>Tổng kinh phí thực hiện: 49.672 triệu đồng (kinh phí tiết kiệm do sắp xếp đơn vị hành chính 137 tỷ đồng/năm)</b>					

Số: /2019/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày tháng 7 năm 2019

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, viên chức trạm y tế cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;*

*Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, viên chức trạm y tế cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số ..../BC-HĐND ngày... tháng 7 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, viên chức trạm y tế cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; cụ thể như sau:

**1. Đối tượng hỗ trợ**

1.1. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, viên chức trạm y tế tại 143 xã, phường, thị trấn dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

1.2. Không áp dụng chính sách hỗ trợ đối với cán bộ cấp xã giữ các chức vụ do bầu cử nghỉ việc sau Đại hội Đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2020 – 2025 do không đủ điều kiện về tuổi tái cử.

## **2. Mức hỗ trợ**

2.1. Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trạm y tế cấp xã:

Cán bộ, công chức cấp xã, viên chức trạm y tế cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính, ngoài hưởng các chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ và các chính sách khác theo quy định của pháp luật thì được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi đối với:

- Cán bộ, công chức cấp xã, viên chức trạm y tế đủ 55 tuổi trở lên đối với nam, đủ 50 tuổi trên lên đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên.

- Cán bộ, công chức cấp xã, viên chức trạm y tế đủ 50 tuổi trở lên đối với nam, đủ 45 tuổi trở lên đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên, trong đó có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có đủ 15 năm làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên.

Thời gian hỗ trợ được tính tròn theo nguyên tắc đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng được tính 1/2 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính 01 năm.

b) Hỗ trợ một lần bằng 12 tháng tiền lương đối với các trường hợp thôi việc ngay.

Tiền lương tháng để tính hỗ trợ đối với các trường hợp về hưu trước tuổi và thôi việc ngay tính bằng tiền lương bình quân của 05 năm (60 tháng) cuối.

2.2. Hỗ trợ một lần đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã như sau:

a) 03 tháng phụ cấp của chức danh trước khi nghỉ việc; trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ tính chức danh có mức phụ cấp cao nhất.

b) Theo thời gian công tác, cứ đủ 30 tháng công tác thì được hỗ trợ bằng 01 tháng phụ cấp của chức danh trước khi nghỉ việc.

Thời gian hỗ trợ tính tròn theo nguyên tắc dưới 16 tháng tính bằng 1/2 tháng phụ cấp; từ 16 tháng đến dưới 30 tháng tính bằng 01 tháng phụ cấp.

## **3. Thời gian thực hiện**

Thời gian thực hiện chính sách từ ngày 01/8/2019 - 31/12/2021.

## **4. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách**

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ do ngân sách tỉnh đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021, thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày.... tháng.... năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày... tháng.... năm 2019./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (đề b/c);
- Chính phủ (đề b/c);
- VPQH, VP Chủ tịch nước, VPCP (đề b/c);
- Bộ Nội vụ (đề b/c);
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (đề b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, HĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Văn Chiến**



Số: 355 /BCTĐ-STP

Thanh Hoá, ngày 02 tháng 7 năm 2019

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, viên chức trạm y tế cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.**

Ngày 01/7/2019, Sở Nội vụ có Công văn số 1441/SNV-XDCQ&CTTN về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, viên chức trạm y tế cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Sau khi nghiên cứu nội dung văn bản, Sở Tư pháp thẩm định như sau:

### **I. Về phạm vi và đối tượng hỗ trợ:**

Dự thảo Nghị quyết xác định phạm vi và đối tượng được hỗ trợ phù hợp với Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (ban hành kèm theo Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 4/5/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa) và tình hình thực tế địa phương.

### **II. Về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản:**

#### **1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:**

Theo Điều 4 Khoản 4 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên. Mặt khác, điểm 2.4 khoản 2 Mục II Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (ban hành kèm theo Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 4/5/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa) đã đưa ra giải pháp về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thôi việc do dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh. Do vậy, Sở Nội vụ xây dựng Nghị quyết nêu trên và báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định là phù hợp và đúng thẩm quyền.

## **2. Về nội dung:**

Dự thảo Nghị quyết đã quy định cụ thể các nội dung: Đối tượng hỗ trợ; mức hỗ trợ; thời gian thực hiện; nguồn kinh phí phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế địa phương. Tuy nhiên, về bố cục của dự thảo thể hiện chưa hợp lý (đối tượng hỗ trợ được quy định ở cả khoản 1 và khoản 2 dự thảo Nghị quyết). Do vậy, đề nghị bố cục theo hướng từng nhóm đối tượng và quy định cụ thể mức hỗ trợ cho các nhóm đối tượng đó.

## **3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:**

Dự thảo Nghị quyết bảo đảm về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của pháp luật.

## **III. Ý kiến của cơ quan thẩm định:**

Đề nghị Sở Nội vụ hoàn chỉnh dự thảo văn bản theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ phụ trách;
- Lưu: VT, XDVB.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Bùi Đình Sơn**